

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72/2014/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2014

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BGTVT ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn đối với lãnh đạo, nhân viên Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BGTVT ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền hạn đối với lãnh đạo, nhân viên Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây được gọi tắt là Thông tư số 27/2013/TT-BGTVT).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BGTVT**1. Sửa đổi Điều 6 như sau:****“Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng kiểm viên xe cơ giới**

1. Trình độ chuyên môn: tốt nghiệp đại học chuyên ngành đào tạo Công nghệ kỹ thuật ô tô hoặc ngành đào tạo Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật cơ khí, trong chương trình đào tạo (hoặc đào tạo bổ sung các tín chỉ tại các trường đại học) phải có các nội dung sau: lý thuyết ô tô, cấu tạo ô tô, kết cấu tính toán ô tô, bảo dưỡng kỹ thuật ô tô, động cơ đốt trong và điện ô tô.

2. Trình độ tiếng Anh: tối thiểu trình độ A hoặc tương đương.

3. Tham gia lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới do Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức và được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới.

4. Kinh nghiệm công tác: có tối thiểu 02 năm làm việc trực tiếp theo ngành nghề đào tạo quy định tại khoản 1 Điều này tại các cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng, sản xuất, lắp ráp ô tô (có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật) hoặc có tối thiểu 06 tháng tập sự tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

5. Được Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam công nhận, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.”

2. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao

1. Là đăng kiểm viên xe cơ giới có kinh nghiệm tối thiểu 03 năm.
2. Trình độ tiếng Anh: tối thiểu trình độ B hoặc tương đương; đọc, hiểu và dịch được các thông số kỹ thuật cơ bản của ô tô bằng ngôn ngữ tiếng Anh.
3. Tham gia lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới bậc cao do Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức và được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới bậc cao.

4. Được Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam công nhận, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.”

3. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm

1. Kinh nghiệm thực tế: có thời gian làm đăng kiểm viên xe cơ giới tối thiểu là 03 năm.
2. Được thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm theo quy định.”

4. Sửa đổi Điều 20 như sau:

“Điều 20. Công nhận đăng kiểm viên

1. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam công nhận, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Giấy chứng nhận đăng kiểm viên có thời hạn 03 năm.

3. Trong thời hạn 30 ngày trước khi Giấy chứng nhận đăng kiểm viên hết hạn, Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá định kỳ để cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên. Kết quả đánh giá ghi vào Phiếu đánh giá đăng kiểm viên theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đăng kiểm viên xe cơ giới được cấp lại Giấy chứng nhận khi kết quả đánh giá định kỳ đạt tối thiểu 3/5 công đoạn. Đăng kiểm viên bậc cao được cấp lại Giấy chứng nhận khi kết quả đánh giá định kỳ đạt 5/5 công đoạn. Trường hợp kết quả đánh giá định kỳ không đạt yêu cầu thì đăng kiểm viên được đánh giá lại 01 lần trong khoảng thời gian 03 tháng kể từ ngày đánh giá định kỳ.

5. Đăng kiểm viên đủ điều kiện cấp lại Giấy chứng nhận, muốn đánh giá bổ sung công đoạn sẽ được đánh giá để cấp lại Giấy chứng nhận sau thời gian 03 tháng.

6. Trình tự thủ tục công nhận và cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên được thực hiện như cấp lần đầu.”

5. Sửa đổi Điều 21 như sau:

“Điều 21. Thủ tục đề nghị công nhận, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên

1. Hồ sơ cấp lần đầu đối với đăng kiểm viên xe cơ giới bao gồm:

a) Đơn đề nghị của cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 hoặc văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên của cơ quan, tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Lý lịch chuyên môn theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này kèm theo bảng điểm các môn học;

d) Bản sao Giấy chứng nhận hoàn thành lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới;

đ) Bản sao có chứng thực chứng chỉ tiếng Anh (còn hiệu lực);

e) Ảnh màu (file ảnh mềm, chụp trong vòng 06 tháng).

2. Hồ sơ cấp lần đầu đối với đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao bao gồm:

a) Đơn đề nghị của cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 hoặc văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên của cơ quan, tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Lý lịch chuyên môn theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này (nếu có bổ sung);

c) Bản sao Giấy chứng nhận hoàn thành lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới bậc cao;

d) Bản sao có chứng thực chứng chỉ tiếng Anh (còn hiệu lực);

đ) Ảnh màu (file ảnh mềm, chụp trong vòng 06 tháng).

3. Hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên bao gồm:

a) Đơn đề nghị của cá nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 hoặc văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên của cơ quan, tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Phiếu đánh giá đăng kiểm viên;

c) Ảnh màu (file ảnh mềm, chụp trong vòng 06 tháng).”

6. Sửa đổi Điều 22 như sau:**“Điều 22. Trình tự công nhận và cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên**

1. Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điều 21 của Thông tư này và nộp 01 bộ hồ sơ đến Cục Đăng kiểm Việt Nam.

2. Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ: nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ (đối với trường hợp nhận hồ sơ qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác).

3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành đánh giá hồ sơ. Nếu hồ sơ đạt thì quyết định công nhận, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên sau 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp không đạt, sau 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đánh giá hồ sơ, Cục Đăng kiểm Việt Nam có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.”

7. Bổ cụm từ “Thẻ đăng kiểm viên” tại Điều 23 của Thông tư số 27/2013/TT-BGTVT.**Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2015.

2. Bãi bỏ Phụ lục 4 của Thông tư số 27/2013/TT-BGTVT; thay thế các Phụ lục 3, 5, 6 của Thông tư số 27/2013/TT-BGTVT bằng Phụ lục 1, 3, 4 tương ứng ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Đối với đăng kiểm viên đã được cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 27/2013/TT-BGTVT, Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm xây dựng lộ trình đánh giá để cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên theo quy định của Thông tư này và hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2017.

4. Giấy chứng nhận đăng kiểm viên đã được cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư số 27/2013/TT-BGTVT còn thời hạn thì vẫn có giá trị sử dụng đến thời điểm được cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG**Đinh La Thăng**

Phụ lục 1: Mẫu Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới/bậc cao
(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BGTVT ngày 12/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /ĐKVN-VAR

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

Ông (Bà):.....

Ngày sinh:.....

Đơn vị công tác:.....

Được công nhận là: Đăng kiểm viên xe cơ giới/bậc cao

Mã số đăng kiểm viên:.....

Được thực hiện công việc:

CD 1	CD 2	CD 3	CD 4	CD 5

.....

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến:...../...../.....

CỤC TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 2: Mẫu Phiếu đánh giá đảng kiểm viên
(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BGTVT ngày 12/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐẢNG KIỂM VIÊN

Hôm nay, ngày... tháng... năm..., tại Trung tâm Đảng kiểm... Chúng tôi gồm:

1. Ông (bà):.....;
2. Ông (bà)
3. Ông (bà):.....;

Đã tiến hành kiểm tra, đánh giá trực tiếp việc thực hành kiểm định của đảng kiểm viên xe cơ giới:.....

I. Tự đánh giá của đảng kiểm viên

Đạt

Không đạt

- 1) Kiểm tra Công đoạn 1 và Lập Hồ sơ phương tiện
- 2) Kiểm tra Công đoạn 2
- 3) Kiểm tra Công đoạn 3
- 4) Kiểm tra Công đoạn 4
- 5) Kiểm tra Công đoạn 5

II. Kết quả kiểm tra đảng kiểm viên

Đạt

Không đạt

- 1) Kiểm tra Công đoạn 1 và lập Hồ sơ phương tiện
- 2) Kiểm tra Công đoạn 2
- 3) Kiểm tra Công đoạn 3
- 4) Kiểm tra Công đoạn 4
- 5) Kiểm tra Công đoạn 5

III. Lý do không đạt (nếu có cần ghi rõ các lỗi)

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....

IV. Yêu cầu khắc phục

.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản đã được thông qua và lập thành 02 bản, một bản lưu tại Trung tâm đăng kiểm, một bản gửi về Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Trung tâm đăng kiểm
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Đăng kiểm viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đăng kiểm viên tự đánh giá vào Mục I.
- Đánh giá viên đánh giá kết quả của đăng kiểm viên vào Mục II.
- Đánh dấu (X) vào các ô thích hợp.

Phụ lục 3: Nội dung chương trình tập huấn nghiệp vụ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BGTVT ngày 12/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Nội dung chương trình tập huấn nghiệp vụ

1. Đối với Nhân viên nghiệp vụ

a) Tổng quan về Đảng kiểm Việt Nam; đạo đức nghề nghiệp; Quy định về trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đăng kiểm; Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

b) Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật về các quy định, hướng dẫn nghiệp vụ; yêu cầu về hồ sơ kiểm định; trình tự, thủ tục thực hiện kiểm định; phân loại phương tiện, phí, lệ phí kiểm định; quản lý hồ sơ, báo cáo, truyền số liệu kiểm định;

c) Hướng dẫn sử dụng Chương trình quản lý kiểm định xe cơ giới; Chương trình tra cứu dữ liệu phương tiện và các phần mềm quản lý khác.

2. Đối với đăng kiểm viên xe cơ giới

a) Tổng quan về Đảng kiểm Việt Nam; đạo đức nghề nghiệp; Quy định về trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác đăng kiểm; Quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

b) Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật: các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động kiểm định xe cơ giới;

c) Hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy định và thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới;

d) Hướng dẫn sử dụng thiết bị kiểm định và các chương trình, phần mềm quản lý kiểm định xe cơ giới: nguyên lý, kết cấu, hướng dẫn sử dụng các thiết bị kiểm định; chương trình quản lý kiểm định xe cơ giới, tra cứu thông tin phương tiện;

đ) Học viên phải thực hành kiểm định xe cơ giới tại các đơn vị đăng kiểm trong thời gian 06 tháng và phải đảm bảo thực hành kiểm định, lập hồ sơ tối thiểu 200 xe.

3. Đối với đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao

a) Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật: các quy định, hướng dẫn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong kiểm định, thử nghiệm, kiểm tra chứng nhận kiểu xe cơ giới;

b) Tập huấn nghiệp vụ kỹ thuật: phân tích kết cấu; chẩn đoán trạng thái kỹ thuật, hư hỏng và nguyên nhân hư hỏng của các chi tiết, hệ thống, tổng thành xe cơ giới và biện pháp khắc phục; thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo;

c) Giới thiệu các chuyên đề: khuyến nghị của Tổ chức Kiểm định ô tô quốc tế trong công tác kiểm định, quản lý chất lượng các đơn vị đăng kiểm; an toàn giao thông và giám định tai nạn giao thông đường bộ; các yêu cầu về hướng dẫn thực hành đối với đăng kiểm viên xe cơ giới.

Phụ lục 4: Mẫu Lý lịch chuyên môn
(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BGTVT ngày 12/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN
(Sử dụng để đề nghị công nhận, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên)

Phần I
TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

- | | |
|---------------------|-----------------------------|
| - Họ và tên: | - Quê quán: |
| - Sinh ngày: | - Chỗ ở hiện nay: |
| - Dân tộc: | - Trình độ chuyên môn: |
| - Giới tính: Nam/Nữ | - Trình độ ngoại ngữ: |
| - Nơi sinh: | - Chức danh đăng kiểm viên: |
| - Tôn giáo: | - Đơn vị công tác: |

1. Đào tạo chuyên môn

Tên trường đào tạo	Thời gian	Chuyên môn	Trình độ

2. Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới

Tên lớp tập huấn	Địa điểm	Nơi tập huấn	Thời gian (từ ngày đến ngày)	Kết quả

3. Quá trình công tác chuyên môn, nghiệp vụ

TT	Chức danh đảm nhiệm	Chức vụ	Thời gian (từ ngày đến ngày)	Đơn vị công tác

4. Khen thưởng kỷ luật

TT	Hình thức khen thưởng, kỷ luật	Ngày ra quyết định	Thời hạn kỷ luật	Cơ quan ra quyết định

Phần II
TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN

Đối chiếu với tiêu chuẩn đăng kiểm viên kiểm định xe cơ giới.....

Tôi tự xác định như sau:

- Về phẩm chất đạo đức:.....
- Về chuyên môn:.....
- Về trình độ ngoại ngữ:.....
- Về trình độ nghiệp vụ đăng kiểm:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

Xác nhận của đơn vị

....., ngày..... tháng..... năm 20....

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5: Mẫu đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BGTVT ngày 12/12/2014
 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KIỂM VIÊN

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Tôi là:..... Sinh ngày:.....
 Nơi sinh:.....
 Chỗ ở hiện nay:.....
 Giấy chứng minh nhân dân số:..... cấp ngày:.....
 Nơi cấp:.....
 Đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên:.....
 (xe cơ giới/bậc cao).

Xin gửi kèm theo:

1. Lý lịch chuyên môn theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này (trong trường hợp cấp lần đầu).
2. Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học kèm theo bảng điểm các môn học (trong trường hợp cấp lần đầu).
3. Bản sao Giấy chứng nhận hoàn thành lớp Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới (trong trường hợp cấp lần đầu)/Phiếu đánh giá đăng kiểm viên (trong trường hợp cấp lại).
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ tiếng Anh còn hiệu lực (trong trường hợp cấp lần đầu).
5. Ảnh màu (file ảnh mềm, chụp trong vòng 06 tháng).

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng..... năm 20....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục 6: Mẫu văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên
(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BGTVT ngày 12/12/2014
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

ĐƠN VỊ: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày..... tháng..... năm 20....

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

Đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên cho (số lượng) các ông (bà) thuộc..... theo danh sách dưới đây:

A. Cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên lần đầu

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành đào tạo	Trình độ tiếng Anh	Kinh nghiệm công tác	Ghi chú
I	Cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới					
II	Cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao					

B. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giấy chứng nhận đăng kiểm viên đã cấp (số, ngày)	Ngày đánh giá đăng kiểm viên, số công đoạn đạt	Ghi chú
I	Cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới				
II	Cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao				

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)